

LUẬN KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA-LA-MẬT**QUYỂN HẠ**

Kinh nói: Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như Lai có Nhục nhãn (mắt thịt) không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, đúng! Như Lai có Nhục nhãn.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như Lai có Thiên nhãn không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, đúng! Như Lai có Thiên nhãn.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như Lai có Tuệ nhãn không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, đúng! Như Lai có Tuệ nhãn.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như Lai có mắt pháp không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, đúng! Như Lai có mắt pháp.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như Lai có Phật nhãn không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, đúng! Như Lai có Phật nhãn.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Hết thủy cát trong sông Hằng kia, Phật có nói là cát không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, đúng! Như Lai nói là cát.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Hết thủy cát của một sông Hằng, và có những sông Hằng với số cát như vậy, gọi là thế giới chư Phật cũng nhiều như bao nhiêu số cát của những sông Hằng ấy thì như vậy, thế giới đó có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn! Số thế giới ấy rất nhiều.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Hết thủy chúng sinh, trong khắp cả số thế giới đó, với bao nhiêu tâm trụ của họ, Như Lai đều biết hết. Tại sao? Vì Như Lai nói, các tâm trụ đều chẳng phải tâm trụ, ấy mới gọi là tâm trụ. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Tâm quá khứ không thể nắm bắt, tâm hiện

tại không thể nắm bắt, tâm vị lai không thể nắm bắt.

Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Nếu có thiện nam thiện nữ, đem bảy báu đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới để bố thí, thì họ được nhiều phước không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn! Những kẻ ấy nhờ nhân duyên này mà được phước rất nhiều.

Phật nói: Đúng vậy! Đúng vậy! Những người ấy được phước rất nhiều. Này Tu-bồ-đề! Nếu tu phước đức ấy là có thực, Như Lai tất sẽ không nói là tu phước đức, tu phước đức.

Luận rằng: Lại có nghi: Là trước đây nói Bồ-tát không thấy kia là chúng sinh, không thấy mình là Bồ-tát, không thấy cõi nước Phật thanh tịnh. Tại sao? Vì không thấy các pháp, mới gọi là chư Phật Như Lai. Nếu vậy thì có người sẽ cho rằng: Chư Phật, Như Lai không thấy các pháp.

Từ đây trở xuống, kinh văn nhằm đoạn nghi này. Nói về năm thứ mắt; Kệ nói:

*Dù không thấy các pháp,
Nhưng mắt đều rõ cảnh,
Phật có năm mắt thật,
Thấy mọi diên đảo kia.*

Tại sao nói Phật thấy biết những cảnh kia (cát...) không diên đảo? Ấy là vì hiển bày thí dụ, để cắt bỏ nghi. Thế nên nói: Ta biết rõ các loại tâm trụ đó v.v.. Đây nhằm nói nghĩa lý gì? Đó không diên đảo, vì thấy rõ sự diên đảo. Diên đảo như thế nào? Kệ nói:

*Mọi thức đều diên đảo,
Do lìa khỏi niệm thật,
Không trụ nơi Thật trí,
Cho nên nói diên đảo.*

Bài kệ nói nghĩa gì? Mọi thức đều diên đảo, ấy là duyên vào các loại tâm mà trụ, còn gọi là các loại Thức. Do sáu thức sai khác này, thường nghĩ ngợi diên đảo. Tại sao tâm kia trụ gọi là diên đảo? Kệ nói: Do lìa khỏi niệm thật, không trụ nơi thật trí. Cho nên, nói là diên đảo.

“Như Lai nói: Các tâm trụ đều chẳng phải là tâm trụ. Câu này chỉ rõ sự xa lìa Bốn Niệm xứ. Nghĩa này ra sao? Tâm trụ đó, tức là trụ vào niệm xứ. Do tách lìa khỏi niệm xứ, nên gọi là không trụ. Hơn nữa, còn là trụ căn bản bất động, tên gọi khác mà nghĩa là một. Vì không trụ như thế nên tu hành nối tiếp mãi không gián đoạn nói là tâm trụ. Đây muốn chỉ rõ không chấp giữ trụ vào nhân tu hành nối tiếp không gián đoạn,

nên gọi là không trụ. Chỉ rõ cái điên đảo nối tiếp kia, như kinh nói: “Vì sao? Nay Tu-bồ-đề! Tâm quá khứ không thể nắm bắt, tâm hiện tại không thể nắm bắt, tâm vị lai không thể nắm bắt”. Do cái đã qua rồi và cái chưa đến, cho nên không thể nắm bắt, còn tâm hiện tại thì phân biệt hư vọng, nên không thể nắm bắt. Như vậy là chỉ rõ tâm trụ điên đảo, các thức thì giả dối do không có quán sát ba đời. Tạo sao lại nói nữa về thí dụ phước đức? Kệ nói:

*Căn bản trí của Phật,
Công đức không điên đảo,
Dùng tướng phước đức này,
Nói lại dụ cho rõ.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Lại có điều nghi: Trước đây nói tâm trụ điên đảo. Nếu vậy thì phước đức cũng điên đảo. Nếu đã điên đảo như vậy, sao gọi là thiện pháp được? Để trừ nghi đó, mới chỉ ra: Tâm trụ tuy điên đảo; nhưng phước đức thì chẳng điên đảo. Tại sao? - Kệ nói: Do là căn bản trí tuệ của Phật. Làm sao chỉ ra căn bản đó? Như kinh nói: “Nay Tu-bồ-đề! Nếu phước đức có thực, thì Như Lai không nói tu phước đức, tu phước đức”. Nghĩa này thế nào? Nó chỉ rõ phước đức hữu lậu là điên đảo. Do tu phước đức này là hữu lậu, nên Như Lai không nói là tu phước đức.

Lại nữa, tu phước đức ấy là tu phước đức. Tại sao vậy? Nếu nó chẳng phải tu phước đức, thì Như Lai không nói là căn bản trí tuệ. Do vậy, tu phước đức tức là tu phước đức.

Kinh nói: “Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Có thể dùng sắc thân đầy đủ (hoàn hảo) để thấy Phật không?”

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không! Không thể thấy Như Lai bằng sắc thân đầy đủ. Vì sao? Vì Như Lai nói sắc thân đầy đủ, tức chẳng phải sắc thân đầy đủ, nên Như Lai mới gọi là sắc thân đầy đủ.

Phật nói: Nay Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Có thể thấy được Như Lai bằng các tướng đầy đủ không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không! Không thể thấy Như Lai bằng các tướng đầy đủ. Vì sao? Vì Như Lai nói, các tướng đầy đủ, tức chẳng phải tướng đầy đủ, thế nên Như Lai mới gọi là các tướng đầy đủ”.

Luận rằng: Lại có điều nghi: Nếu chư Phật, nhờ pháp Vô vi, mà được tên, thì tại sao, chư Phật thành tựu tám mươi vẻ đẹp, ba mươi hai tướng tốt, mà được tên là Phật? Để cắt bỏ nghi này, nên mới nói: “Không thể dùng sắc thân thành tựu, không thể dùng các tướng thành

tự mà thấy được Như Lai”. Và lại, sắc thân, thì chỉ gồm tám mươi vẻ đẹp, ba mươi hai tướng tốt. Như kinh nói: “Vì sao? Như Lai nói, sắc thân đầy đủ, tức chẳng phải sắc thân đầy đủ, cho nên Như Lai mới gọi là sắc thân đầy đủ”. Vì sao? Vì Như Lai nói, các tướng đầy đủ, tức chẳng phải đầy đủ, cho nên Như Lai mới gọi là các tướng đầy đủ. Tại sao nói như vậy? Kệ nói:

*Thể rốt cùng pháp thân,
Chẳng phải thân đẹp đẽ,
Chẳng phải tướng thành tựu,
Chẳng phải pháp thân ấy.
Không lia với pháp thân,
Hai kia đều là Phật,
Nên lại nói thành tựu,
Cũng không hai và có.*

Hai bài kệ này có nghĩa gì? Thể rốt cùng của pháp thân, chẳng phải là sắc thân thành tựu, cũng chẳng phải là các tướng thành tựu vì chúng chẳng phải thân ấy.

Chẳng phải thân ấy, nghĩa là chẳng phải tướng của pháp thân vậy. Hai thứ này, đều là Phật, tức thân Như Lai có vậy.

Là hai thứ gì? Một là sắc thân thành tựu và hai là các tướng thành tựu. Hai pháp này không tách rời khỏi pháp thân, cho nên thân Như Lai có thành tựu các vẻ đẹp, và được nói có. Tại sao nói có? Như kinh đã nói: Sắc thân thành tựu, các tướng thành tựu là vậy.

Kệ cũng nói: Cả hai đều là Phật. Cho nên, hai tướng đó, cũng được nói là không, vì đã nói chẳng phải thân thành tựu, chẳng phải tướng thành tựu. Nhưng cũng có thể nói là có, vì đã nói sắc thân thành tựu, các tướng thành tựu.

Kệ nói: Cũng không hai và có. Tại sao nói như vậy? Vì pháp thân vốn là không, tức theo nghĩa này mà nói. Sắc thân thành tựu, các tướng thành tựu của Như Lai, vì chúng không tách rời khỏi pháp thân nên nói là có. Tuy nhiên pháp thân, thì không thể nói như vậy được, do pháp thân chẳng phải là thể của hai thứ tướng kia.

Kinh nói: “Phật dạy Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Thầy có cho là Như Lai nghĩ như vậy: Ta có nói pháp không?”

Này Tu-bồ-đề! Thầy chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Nếu ai nói Như Lai thuyết nói pháp thì kẻ ấy là chê bai Phật, không hiểu những gì Như Lai thuyết. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Như Lai thuyết pháp, thuyết pháp ấy là chẳng có pháp gì để nói, nên mới gọi là thuyết pháp.

Luận rằng: Lại có điều nghi: Là nếu không thể thấy Như Lai bằng sắc thân cụ túc, thành tựu, nếu không thể thấy Như Lai bằng tướng thành tựu, thì tại sao nói Như Lai nói pháp?

Từ đây trở xuống, văn kinh tập trung cắt đứt nghi này. Như kinh nói: “Nếu ai nói Như lai có pháp, thì kẻ ấy là chê bai Phật, không hiểu được những gì Như Lai nói”. Nghĩa này thế nào? Kệ nói:

*Như Phật pháp cũng vậy,
Pháp nói hai loại khác,
Không lìa nơi pháp giới
Thuyết pháp không tự tướng.*

Tại sao nói lặp lại thuyết pháp, thuyết pháp ấy...?

Kệ nói: Pháp Phật nói, có hai loại khác nhau. Hai thứ gì?

1. Những pháp mà Phật nói.
2. Hết thấy những ý nghĩa.

Tại sao nói: “Không có pháp gì để nói, nên gọi là thuyết pháp”?

Kệ nói: Không lìa nơi pháp giới, thuyết pháp không tự tướng. Đây muốn chỉ rõ nghĩa gì? Là muốn nói pháp mà Phật thuyết, ấy là lìa Chân pháp giới, không thể nắm bắt và thấy tự tướng của nó.

Kinh nói: Khi ấy, Tuệ Mạng Tu-bồ-đề thưa Phật: Ở đời vị lai, liệu có chúng sinh nghe nói pháp này, mà sinh lòng tin không?

Phật bảo: Này Tu-bồ-đề! Đó chẳng phải chúng sinh, chẳng phải không chúng sinh. Tại sao vậy? Này Tu-bồ-đề! Chúng sanh, chúng sanh ấy, Như Lai nói chẳng phải là chúng sinh, đó gọi là chúng sinh.

Luận rằng: Lại có điều nghi: Là nếu bảo chư Phật nói, là không có gì nói, pháp không lìa khỏi pháp thân, cũng như là không có, thì ai có thể tin được pháp giới sâu xa đó. Đoạn kinh văn tiếp theo đây là để đoạn trừ nghi ở trên. Kệ nói:

*Sở-Năng thuyết đều sâu,
Không phải không người tin,
Không chúng sinh chúng sinh,
Chẳng Thánh, chẳng không Thánh.*

Tại sao nói: “Này Tu-bồ-đề! Chẳng phải chúng sinh, chẳng phải không chúng sinh?”

Kệ nói: Chẳng phải chúng sinh chúng sinh, chẳng phải Thánh, chẳng phải không Thánh. Câu này do nghĩa gì?

Nếu ai tin kinh này thì người đó chẳng phải là chúng sinh.

Chẳng phải chúng sinh, nghĩa là chẳng phải không có Thánh thể.

Chẳng phải không có Thánh thể là chẳng phải thể phàm phu.

Chẳng phải không chúng sinh, là do có Thánh thể. Người đó chẳng phải là chúng sinh phàm phu, chẳng phải không là chúng sinh Thánh thể. Như kinh nói: “Tại sao? Này Tu-bồ-đề! Chúng sinh, chúng sinh ấy, Như Lai nói chẳng phải chúng sinh, ấy mới gọi là chúng sinh”.

Câu “Như Lai nói: Chẳng phải chúng sinh”, là chẳng phải chúng sinh phàm phu.

Do vậy nên mới nói chúng sinh, chúng sinh. Vì chúng sinh Thánh nhân, cho nên mới nói chẳng phải chúng sinh.

Kinh nói: Phật dạy: Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không! Không có một chút pháp nào để Như Lai được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy!

Này Tu-bồ-đề! Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Ta không có pháp nào để được, dù là chút ít, mới gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Pháp này bình đẳng, không cao thấp, mới gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, mới được bình đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hết thấy pháp thiện, đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Nói pháp thiện, thì pháp thiện đó, Như Lai nói chẳng phải là pháp thiện, ấy mới gọi là pháp thiện.

Luận rằng: Lại có điều nghi, là: Nếu Như Lai không được một pháp nào, gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì thế nào lià những chứng đắc trước đó chuyển dần để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đoạn kinh văn sau sẽ dẹp bỏ nghi đó, chỉ rõ chẳng phải pháp chứng đắc mới gọi là đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nghĩa này thế nào? Kệ nói:

*Không có pháp nhỏ nào,
Biết Bồ-đề vô thượng,
Pháp giới không thêm bớt,
Tự tướng toàn bình đẳng.
Có phương tiện vô thượng,
Lià hết pháp hữu lậu,
Nên chẳng phải pháp tịnh,
Tức là pháp thanh tịnh.*

Bài kệ này nói rõ nghĩa gì? Nói quả Bồ-đề kia không có một pháp

nào, có thể chứng, mới gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Như kinh nói: “Thế Tôn không có một chút pháp nào để Như Lai được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Điều đó có nghĩa gì? Kệ nói: Pháp giới không thêm bớt. Không thêm bớt là pháp đó bình đẳng, nên gọi là Vô thượng, vì không còn gì cao hơn nó nữa.

Như kinh nói: “Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp đó bình đẳng, không cao thấp, nên gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Hơn nữa, chư Phật, Như Lai, pháp thân thanh tịnh, bình đẳng, không sai khác, không còn ai vượt hơn chư Phật, cho nên gọi là vô thượng.

Như kinh nói: Do không chúng sinh, không nhân, không thọ giả, nên được bình đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vả lại, pháp đó là vô ngã, tự thể chân thật, không còn ai trên nó, nên gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, pháp đó có phương tiện vô thượng đầy đủ hết pháp thiện, nên gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Còn các Bồ-đề khác, thì pháp thiện không được đầy đủ, lại không có phương tiện vô thượng.

Như kinh nói: Hết thấy pháp thiện, đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này, Tu-bồ-đề! Pháp thiện đã nói, thì pháp thiện đó, Như Lai nói chẳng phải là pháp thiện, nên mới gọi là pháp thiện. Tại sao nói như vậy? - Kệ nói: Đã lìa hết pháp hữu lậu, cho nên lậu kia chẳng phải là pháp tịnh tức là pháp thanh tịnh. Nghĩa này là gì? Pháp đó, không có pháp hữu lậu, nên gọi là chẳng phải pháp thiện. Do không pháp hữu lậu, nên gọi là pháp thiện, vì quyết định cho pháp thiện vô lậu.

Kinh nói: Này Tu-bồ-đề! Những đồng bảu báu, lớn bằng hết thấy núi chúa Tu-di có trong ba ngàn đại thiên thế giới, nếu có ai đem ra bố thí, nhưng nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, cho đến chỉ bốn câu kệ, thì phước bố thí trước, không bằng phước thọ trì kinh này, dù một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, vạn cũng không được. Không được một phần Ca La, không được một chút số phần, không được chút nhỏ của Ưu Ba Ni Sa Đà, cho đến toán số thí dụ cũng không bằng một chút nào...

Luận rằng: Lại có điều nghi: Là nếu đầy đủ hết pháp thiện được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì pháp được nói kia, không có khả năng được đại Bồ-đề. Vì sao? Do pháp được nói là pháp vô kí. Để cắt đứt nghi này, nên nói lại lần nữa, thí dụ về phước vượt bậc. Điều đó làm rõ nghĩa gì? Kệ nói:

Dù nói pháp vô kí,

*Mà nói nhân Bồ-đề,
Thế nên một pháp báu,
Báu hơn mọi châu báu.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Dù có bảo những pháp được nói là vô kí, nhưng nó vẫn có khả năng, khiến người ta đạt đại Bồ-đề. Tại sao? Do tách lìa khỏi những pháp được nói này thì không thể được đại Bồ-đề. Từ ý nghĩa đó, mà pháp này có khả năng làm nhân cho Bồ-đề.

Lại nữa, nói vô kí là không đúng. Tại sao? Pháp của ông mới là vô kí, còn pháp của tôi là kí.

Kệ nói: Thế nên nó là một pháp báu, báu hơn mọi châu báu. Do vậy, pháp được nói này, quý báu vượt hơn cả châu báu như núi Tu-di đến A-tăng-kì lần.

Như kinh nói: “Nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, dù chỉ bốn câu kệ thì phước bố thí kia, không bằng một phần trăm phước trì kinh này v.v...” Đây chỉ rõ nghĩa gì? Kệ nói:

*Số, lực, không giống hơn,
Không giống nhân cũng vậy,
Hết thấy pháp thế gian,
Không thể làm thí dụ.*

Ở đây bài kệ muốn nói nghĩa gì? Nó chỉ rõ phước thọ trì kinh này, vượt hơn phước bố thí trước. Thế nào là vượt hơn? Một là số vượt hơn, hai là lực vượt hơn, ba là vượt hơn về bất tương tự (không có cái gì giống như nó), bốn là vượt hơn về nhân. Thế nên kệ nói: Hết thấy các pháp thế gian, không thể lấy làm thí dụ được; cho nên nó vượt hơn về số. Như kinh nói: “Không được một phần trăm, cho đến tính toán thí dụ cũng không bằng được;. Do số là vô hạn rồi, nên nó thu gồm mọi tính đếm..

- Vượt hơn về sức, là như kinh nói: “không bằng một phần Ca La.

- Vượt hơn, vì không có cái gì tương tự như nó, là phước đức này, không có phước nào giống nó, vì phước này không thể đếm được. Như kinh nói: Tính đếm không thể nào theo kịp nổi.

- Vượt về nhân, là nhân quả không tương tự; vì nhân quả này, vượt hơn nhân quả kia. Như kinh nói: “Cho đến không bằng một phần Ưu Ba Ni Sa Đà. Pháp này là tối thắng, không có pháp nào ở đời mà thí dụ cho nó được”. Kệ nói: Hết thấy pháp thế gian, không thể lấy làm thí dụ được. So với nó thì mọi phước kia, quá nhỏ nhoi. Do vậy, nên không có pháp nào thí dụ cho nó được.

Kinh nói: Nay Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Thầy có cho là Như Lai

ngĩ như vậy: Ta độ chúng sinh, chẳng? Thầy chớ nhìn thấy như vậy. Tại sao? Vì thật ra không có chúng sinh nào Như Lai độ cả.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Nếu Như Lai thật sự có độ chúng sinh, thì Như Lai có các tướng ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Này Tu-bồ-đề! Như Lai nói có ngã tức chẳng phải có ngã; nhưng kẻ phàm phu mao đạo sinh (phàm phu ngu si) cho là có ngã. Này Tu-bồ-đề! Phàm phu mao đạo sinh, Như Lai nói chẳng phải là sinh. Cho nên nói là phàm phu ngu mao đạo sinh.

Luận rằng: Lại có điều nghi: Là nếu pháp này có tướng bình đẳng, không cao thấp thì tại sao, Như Lai gọi là độ chúng sinh? Đoạn kinh sau này là để cắt bỏ nghi đó. Nghi nào phải cắt bỏ? Kệ nói:

*Pháp giới chân bình đẳng,
Phật không độ chúng sinh,
Vì danh cùng ấm kia,
Không lìa ngoài pháp giới.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Chúng sinh cứ đem giả danh hợp cùng năm ấm. Danh ấy và ấm, không lìa pháp giới. Kệ nói: Không lìa pháp giới. Pháp giới ấy không hề sai khác nên Kệ nói: Bình đẳng chân pháp giới. Do vậy, Như Lai không độ một chúng sinh nào. Kệ nói: Phật không độ chúng sinh. Như kinh nói: “Tại sao? Vì không có chúng sinh nào mà Phật độ”.

Phật nói: Này, Tu-bồ-đề! Nếu thật có chúng sinh mà Như Lai độ thì Như Lai có các tướng ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Điều này làm sáng tỏ nghĩa gì? Kệ nói:

*Chấp ta độ là lầm,
Do giữ lấy pháp ấy,
Chấp, cho độ chúng sinh,
Không chấp-chấp nên biết.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Nếu Như Lai có tâm như vậy: “Trong năm ấm, có chúng sinh đáng độ”, thì đó là lỗi chấp tướng, vì đã đấm chấp vào pháp đó. Kệ nói: Chấp rằng ta độ, là một lỗi lầm, là vì cứ chấp giữ pháp đó, chấp trong năm ấm có chúng sinh, rồi chấp giữ chúng sinh để mà độ, khiến họ được giải thoát. Có tướng là như vậy.

Như Kinh lại nói: “Này Tu-bồ-đề! Như Lai nói có ngã, tức chẳng phải có ngã, nhưng kẻ phàm phu cho là có ngã”. Nghĩa này là gì? Kệ nói: “Không chấp chấp, nên biết. Điều này do nghĩa gì? Do nó không có thật nghĩa, vì vậy không nên giữ lấy nó. Nói không chấp, nhưng các phàm phu lại chấp. Cho nên nói không chấp, chấp. “Lại nữa, Tu-bồ-đề!

Phàm phu mao đạo sinh ấy, Như Lai nói không phải sinh”. Do không phát sinh pháp Thánh nhân, nên nói chẳng phải sinh.

Kinh nói: Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Có thể dùng tướng thành tựu để thấy Như Lai không?

Tu-bồ-đề thưa: Như con hiểu nghĩa Như Lai đã nói, thì không thể lấy tướng thành tựu để thấy Như Lai.

Phật nói: Đúng vậy, đúng vậy! Này Tu-bồ-đề! Không thể lấy tướng thành tựu để trông thấy Như Lai.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Nếu lấy tướng thành tựu để thấy Như Lai, thì Chuyển Luân Thánh Vương phải là Như Lai. Thành thử, không thể lấy tướng thành tựu mà thấy Như Lai được.

Luận rằng: Lại có điều nghi: Dù không thể lấy tướng thành tựu để thấy Như Lai, do nó không phải thể Như Lai, vì Như Lai lấy pháp thân Như Lai làm thể, như ng pháp thân Như Lai thì phải lấy tướng thành tựu để biết. Biết được pháp thân Như Lai là tướng phước thành tựu.

Đoạn kinh văn này nhằm cắt bỏ nghi. Cắt bỏ nghi ra sao? Kệ nói:

*Chẳng phải tướng sắc thân,
Để so, biết Như Lai,
Chư Phật chỉ pháp thân,
Chuyển Luân vương chẳng (phải) Phật.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Có người nói: Phước đức thành tựu đó là quả báo của tướng. Do tướng thành tựu đó, cho ta biết thế mạnh của phước đức, sẽ đem lại quả đại Bồ-đề. Và như thế, thì Như Lai đã nhờ tướng thành tựu, mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Để ngăn chặn ý đó, kinh nói: Nếu dùng tướng thành tựu, để thấy Như Lai, thì Chuyển luân Thánh vương đúng là Như Lai. Do vậy, không nên thấy Như Lai bằng tướng thành tựu. Đây là nghĩa gì? Kệ nói:

*Không quả báo tướng đẹp,
Nương phước đức thành tựu,
Đạt được chân pháp thân,
Nên phương tiện, dị tướng.*

Bài kệ này có ý gì? Pháp thân, là thân trí tướng. Phước đức là thân dị tướng.

Kinh nói: Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nếu dùng sắc thấy Ta,
Dùng âm thanh tìm Ta,
Người ấy hành tà đạo,*

*Không thể thấy Như Lai,
 Diệu thể của Như Lai,
 Tức Pháp thân chư Phật,
 Thể Pháp, không thể thấy,
 Thức không thể nhận biết.*

Luận rằng: Hai bài kệ này có nghĩa gì? Kệ nói:

*Chỉ thấy sắc, nghe tiếng,
 Người ấy không biết Phật,
 Vì pháp thân chân như,
 Không phải cảnh của thức.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Pháp thân Như Lai không nên thấy nghe như vậy. Không nên thấy nghe như vậy, nghĩa là không nên dùng sắc, tiếng để thấy nghe như thế.

Những ai không có khả năng thấy? Là hạng phàm phu không thấy được.

Kệ nói: Chỉ thấy sắc, nghe tiếng, người ấy không biết Phật.

Như kinh nói: Đó là người tu tà đạo, không thể thấy được Như Lai.

- Người ấy là hạng phàm phu, không có khả năng thấy pháp thân chân như.

Như kinh nói: “Diệu thể của Như Lai, tức pháp thân chư Phật. Pháp thể không thấy được, thức cũng không khả năng biết”.

Kinh nói: Nay Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như Lai có thể dùng tướng thành tựu, để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng?

Này, Tu-bồ-đề! Thầy chớ có nghĩ là Như Lai dùng tướng thành tựu, mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

- Nay Tu-bồ-đề! Nếu thầy nghĩ, Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nói các pháp là tướng đoạn diệt. Tu-bồ-đề! Thầy chớ có nghĩ như vậy. Tại sao? Vì Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không nói các pháp có tướng đoạn diệt.

Này, Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam thiện nữ nào, lấy bảy báu có đầy ấp trong số thế giới nhiều như cát sông Hằng, đem bố thí nhưng nếu có Bồ-tát biết cả thấy pháp là vô ngã, chứng Vô sinh pháp nhẫn thì công đức này, vượt công đức bố thí kia.

Này Tu-bồ-đề! Vì các Bồ-tát không giữ lấy phước đức, mà có kết quả như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát không chấp phước đức?

Phật nói: “Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nhận phước đức mà không chấp giữ phước đức. Thế nên nói Bồ-tát thọ nhận phước đức”.

Luận rằng: Có kẻ khởi tâm như vậy: Nếu không nương tựa vào phước đức, để được đại Bồ-đề, thì các đại Bồ-tát ắt sẽ mất phước đức, mất quả báo.

Đoạn văn kinh sau này nhằm đoạn trừ nghi đó. Đoạn trừ như thế nào? Kệ nói:

*Không tổn nhân công đức,
Và quả báo tốt kia,
Được thắng nhân không mất,
Do được quả vô cấu.
Nêu tướng thắng phước đức,
Cho nên nói thí dụ,
Là phước đức không báo,
Như vậy nhận, không chấp.*

Bài kệ này, có nghĩa gì? Dù không dựa vào phước đức để được Bồ-đề Chân Như, nhưng không mất phước đức và quả báo. Tại sao? Ấy là do thành tựu được trí tuệ trang nghiêm và công đức trang nghiêm.

Tại sao còn nói lại về thí dụ, nương vào công đức? Kệ nói: Được thắng nhân không mất, bởi được quả vô cấu. Nghĩa này là gì? Có người khởi tâm như vậy: Các đại Bồ-tát được Vô sinh Pháp nhẫn, là do có trí tuệ xuất thế gian, mà không màng tới phước đức và quả báo. Để ngăn chặn ý đó, và chỉ rõ không mất phước đức, lại còn được công đức thanh tịnh thù thắng nữa, cho nên không mất.

Như kinh nói: “Tại sao ? Vì Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không nói các pháp có tướng đoạn diệt” Nếu lại có Bồ-tát, hiểu biết cả thấy pháp là vô ngã, đạt được Vô sinh Pháp nhẫn, có được hai thứ vô ngã, không sinh hai thứ tướng vô ngã, thì được thọ nhận mà không chấp giữ.

Như kinh nói: “Phật bảo, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thọ nhận phước, nhưng không chấp vào nó. Cho nên nói Bồ-tát nhận lấy phước đức”.

Tại sao Bồ-tát nhận phước đức, nhưng không chấp vào nó? Kệ nói: Phước đức là không quả báo, như vậy nhận mà không chấp. Như vậy nghĩa này thế nào? Chấp giữ phước đức đó, thì chỉ được quả báo hữu lậu. Vì là quả báo hữu lậu, cho nên phước đức đó đáng bị quở trách mà cứ giữ lấy, nên gọi là chấp trước; làm vậy là trái đạo. Phước đức này không báo. Không báo là không có quả báo hữu lậu. Do vậy, nhận phước đức đó, chứ không nên chấp trước.

Kinh nói: “Này Tu-bồ-đề! Nếu có ai nói: Như Lai là đi lại là đứng, ngồi, nằm thì kẻ đó, không hiểu những nghĩa Ta đã nói. Tại sao? Vì Như Lai là không đi về đâu, không từ đâu mà đến nên mới gọi là Như Lai.

Luận rằng: Nếu các Bồ-tát không nhận quả báo, thì làm thế nào chúng sinh thọ dụng được phước đức của các Bồ-tát? Kệ nói:

*Phước đức này ứng báo,
Để hóa độ chúng sinh,
Nghịệp tự nhiên như vậy,
Chư Phật hiện mười phương.*

Bài kệ này, có nghĩa gì? Ấy là nêu rõ sự hữu dụng của hóa thân chư Phật. Pháp thân chư Phật thì không tới lui, qua lại. Nên Kệ nói: Nghịệp tự nhiên như vậy. Chư Phật hiện mười phương. Đấy lại có nghĩa gì? Kệ nói:

*Phật hóa thân tới lui,
Như Lai luôn bất động,
Ở nơi pháp giới ấy,
Chẳng một, cũng chẳng khác.*

Ở đây chỉ rõ nghĩa không đi, không lại. Như kinh nói: “Như Lai là gì? Là không từ đâu tới, không đi về đâu”. Nghĩa này thế nào? Nếu Như Lai là có tới, lui, sai, khác; thì không nói ngài là thường trụ được. Thường trụ là không biến đổi, không khác.

Kinh nói: Này Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam thiện nữ, lấy bụi li ti (vi trần) của ba ngàn đại thiên thế giới, rồi lại lấy thế giới như bụi li ti chừng ấy mà nghiền nát, làm A-tăng-kì bụi li ti. Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Số bụi li ti đó có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa: Số bụi li ti đó rất nhiều, bạch Thế Tôn! Tại sao? Vì bụi li ti đó, nếu có thực, thì Phật đã không nói là bụi li ti. Tại sao? Vì Phật nói bụi li ti, tức chẳng phải là bụi li ti. Cho nên Phật mới nói là bụi li ti. Thế Tôn, Như Lai nói ba ngàn đại thiên thế giới, tức chẳng phải thế giới, nên Phật mới nói ba ngàn đại thiên thế giới. Tại sao? Nếu thế giới có thật, thì là tướng một-hợp. Như Lai nói tướng một-hợp, tức chẳng phải là tướng một-hợp cho nên Phật nói là tướng một-hợp.

Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Tướng một-hợp thì không thể nói, nhưng kẻ phàm phu thì tham chấp giữ vào sự đó. Tại sao?

Này Tu-bồ-đề! Nếu có ai cho là Phật nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến... thì này, Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Những gì kẻ ấy nói lời đúng đắn không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, nói không đúng! Vì sao? Vì Như

Lai nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến tức chẳng phải ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, cho nên mới gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với mọi pháp, nên biết như thế, thấy rõ như thế, tin như thế, không trụ tướng pháp như thế. Tại sao?

Này Tu-bồ-đề! Nói tướng pháp, thì tướng pháp ấy, Như Lai nói chẳng phải tướng pháp; nên mới gọi là tướng pháp.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có đại Bồ-tát, đem bảy báu, đầy khắp thế giới vô lượng A-tăng-kì để bố thí; nhưng nếu có thiện nam thiện nữ nào, phát tâm Bồ-đề, thọ trì, đọc tụng, nói cho kẻ khác biết kinh Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến chỉ bốn câu kệ, thì phước này hơn phước bố thí kia đến vô lượng A-tăng-kì. Thế nào là nói cho kẻ khác, mà không gọi là nói, ấy mới gọi là nói?

Luận rằng: Thí dụ nghiền nát vi trần đó, nhằm làm sáng tỏ nghĩa gì? Kệ nói:

*Thế giới thành vi trần,
Dụ này chỉ nghĩa kia,
Vi trần nát như bột,
Chỉ rõ phiền não dứt.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Kệ nói: Trong pháp giới này chẳng phải một, cũng chẳng phải khác. Chư Phật, Như Lai ở trong pháp giới Chân như, chẳng phải một trụ xứ, cũng chẳng phải khác trụ xứ. Vì chỉ nghĩa này. Nên nói thí dụ về thế giới bị nghiền nát thành bụi li ti, Thí dụ này nói lên ý gì? Kệ nói: “Bụi li ti nghiền mịn như vậy, là chỉ hết sạch phiền não”. Đây thí dụ, không phải nói bụi li ti tập hợp lại, chỉ rõ thí dụ về “không phải một”, Nghĩa ấy ra sao? Kệ nói:

*Không tụ tập mà tập
Dụ cho chẳng chỉ một
Chẳng phải chỗ tụ tập
Dụ cho chẳng phải khác.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Như vi trần nghiền mịn chẳng phải có ở một chỗ, do không có vật tụ tập; cũng không trụ chỗ khác nhau, vì tụ tập bụi li ti khác nhau là chuyện không thể được, là do khác nhau, không trụ lại. Như vậy chư Phật, Như Lai xa lìa phiền não chướng ngại, trụ trong pháp giới, chẳng phải một chỗ, cũng chẳng phải khác chỗ. Như thế, tướng hợp một của ba ngàn thế giới, dụ cho, không phải là tụ tập. Đây do nghĩa gì?

Như kinh nói: Như Lai nói: Tướng một-hợp, tức chẳng phải là tướng một-hợp, nên Như Lai mới nói là tướng một-hợp. Nếu thật sự có một hình thức tụ tập, thì Như Lai không nói vi trần tụ tập. Như vậy, nếu có thật một thế giới thì Như Lai không nói ba ngàn đại thiên thế giới. Như kinh nói: Nếu thế giới là thật có, đó thì là tướng một-hợp. Chỉ những kẻ phàm phu ham vướng mắc vào tướng ấy. Do sự tụ tập kia, không có một hình thức nào để giữ lấy, nó là giả dối, phân biệt; cho nên phàm phu mới giữ lấy sai lầm. Nếu có cái thật đó, thì chỉ chánh kiến mới biết sự sai lầm kia. Tại sao phàm phu vô cớ giữ lấy một vật không có? Như kinh nói: “Phật dạy Tu-bồ-đề: Tướng một-hợp là điều không thể nói, mà những kẻ phàm phu thì tham chấp vào sự như vậy v.v...” Đây nhằm chỉ rõ nghĩa gì? Kệ nói:

*Chỉ tùy theo âm thanh,
Phàm phu chấp điên đảo,
Chẳng phải hai “không” là đắc đạo
Phải xa lìa ngã-chấp.*

Như kinh nói: “Tại sao? Đây Tu-bồ-đề! Nếu có ai nói: Phật nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến... cho đến: Gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến...” Câu này lại có nghĩa gì? Kệ nói: Chẳng phải hai “không” là đắc đạo. Phải xa lìa ngã, pháp”. Nghĩa này là gì? Chẳng phải không ngã không pháp, lìa hai thứ ngã pháp này mà được Bồ-đề! Thế nào là được Bồ-đề? Là lìa xa hai kiến chấp đó thì mới được Bồ-đề. Kệ nói: Là xa lìa ngã, pháp. Điều này lại còn có nghĩa gì? Kệ nói:

*Thấy ngã tức không thấy,
Thấy chỉ giả, không thật,
Đó là chướng vi tế,
Thấy Chân như xa lìa.*

Cho nên nói thấy tức không thấy, không thấy nghĩa thật của nó, mà chỉ là giả dối phân biệt, vì là vô ngã, thế nên, Như Lai nói: Ngã kiến kia chính là không thấy. Vì không có nghĩa thật. Không có nghĩa thật tức là không có vật. Từ nghĩa này, nên nói ngã kiến, tức là nói thấy giả dối. Như vậy đã rõ ta thấy tức là không thấy! Còn thấy pháp thì cũng là không thấy. Như kinh nói: “Đây Tu-bồ-đề! Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đối với mọi pháp, nên biết như vậy, thấy như vậy, tin như vậy và không trụ vào tướng pháp như vậy”. Câu này có nghĩa gì?

Do thấy tướng pháp, tức không thấy tướng, như bị ngã kiến kia, tức

không phải thấy. Tại sao hai kiến này, đều gọi là không thấy?

Kệ nói: Đó là chướng ngại rất nhỏ, thấy Chân như là lìa được nó. Điều này là sao? Là thấy có ngã, thấy có pháp, đó là những chướng ngại rất nhỏ, vì không thấy hai lí đó. Do thấy pháp, mà được xa lìa, cho nên kệ nói: “Thấy Chân như là lìa được nó”.

Lại nữa, biết như vậy, thấy như vậy, tin như vậy thì điều ấy có nghĩa gì? Kệ nói:

*Hai trí và tam muội,
Xa lìa được như thế,
Hóa thân hiện rõ phước,
Là phước không cùng tận.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Đây chỉ rõ trí thế gian, trí đệ nhất nghĩa, và nương tựa vào Tam muội thì lìa khỏi được mọi chướng kia. Cho nên nói lại về thí dụ phước vượt hơn như đã nói ở trước. Ở đây muốn chỉ rõ nghĩa gì? Kệ đã nói: Hóa thân hiện rõ phước, đó là phước không cùng tận. Điều này còn có nghĩa gì? Tuy chư Phật tự nhiên hóa hiện các thân tạo nghiệp, nhưng các hóa thân của chư Phật để nói pháp, thì có vô lượng công đức vô lậu, không bao giờ dứt.

Tại sao người diễn nói, mà không gọi là nói, ấy mới gọi là nói? Tại sao nói như vậy? Kệ nói:

*Khi chư Phật nói pháp,
Không nói là hóa thân,
Do chẳng nói như vậy,
Đó mới là chánh thuyết.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Nếu chư Phật hóa thân khi nói pháp, thì không nói, Ta là hóa thân, cho nên những gì các vị nói ra, đều là chánh thuyết. Nếu không nói như vậy, thì chúng sinh đang giáo hóa sẽ không sinh tâm cung kính. Vì sao? Vì cho là không có khả năng đem lợi ích cho chúng sinh, vì họ cho những điều nói ra ấy, không chánh đáng. Do vậy, không nói Ta là Hóa thân Phật.

Kinh nói:

*Hết thấy pháp hữu vi,
Như sao, màng, đèn, huyễn,
Sương, bọt, mộng, chớp, mây,
Nên quán xét như thế.*

Luận rằng: Lại có điều nghi là: Nếu chư Phật, Như Lai thường nói pháp cho chúng sinh, tại sao nói Như Lai nhập Niết-bàn? Để cắt bỏ nghi này, Thế Tôn đã nói kệ thí dụ, nghĩa đó thế nào? Kệ nói:

*Chẳng hữu vi, chẳng lìa,
Các Như Lai Niết-bàn,
Pháp hữu vi có chín,
Dùng diệu trí chánh quán.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Chư Phật Niết-bàn chẳng phải là pháp hữu vi; cũng không lìa pháp hữu vi. Tại sao? Do chư Phật được Niết-bàn, hóa thân nói pháp, hiện rõ các hành ở thế gian, để lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Điều này chỉ rõ là chư Phật không trụ ở Niết-bàn, không trụ nơi thế gian.

Tại sao chư Phật hiện rõ các hành như thế gian, mà không trụ vào trong pháp hữu vi? Kệ nói: Pháp Hữu vi có chín thứ. Dùng diệu trí chánh quán. Nghĩa này là sao? Như sao trên trời v.v... đó là những hiện tượng tương đối. Dùng chín thứ chánh quán này, đối với chín cảnh giới, cần biết nên quán cảnh giới nào. Kệ nói:

*Thấy tướng cùng với thức,
Khí, thân, sự thọ dụng,
Pháp quá khứ, hiện tại,
Quán cả đời vị lai.*

Chín thứ pháp quán như thế nào? Như các vì sao tuy có đó, nhưng không hiện ra, do bị mặt trời chiếu sáng. Có thể thấy tâm pháp cũng như vậy. Như có người mắt bị kéo mây, nên thấy lông nhỏ như các màu nháy múa. Quán pháp hữu vi cũng như vậy, thấy toàn là những điên đảo mê lầm.

Lại nữa, như ngọn đèn thì Thức cũng như vậy. Nó nường tựa vào tham ái mà trụ.

Lại, như huyễn, thì nơi nường tựa này cũng như vậy. Các khí thế gian này, mọi thứ đều khác nhau, không có một không có “thể” thật!

Lại, như giọt sương; thì thân này cũng như vậy, trụ lại trên đời ngắn ngủi.

Lại, như bọt nước; thì mọi sự thọ dụng cũng như vậy, vì ba pháp thọ, nhận, ý tưởng, nguyên nhân là không nhất định.

Lại, như chiêm bao; thì pháp quá khứ cũng như vậy, chỉ là nghĩ nhớ “niệm”.

Lại như chớp, thì pháp hiện tại cũng như vậy do sát na không trụ.

Lại như mây, thì pháp vị lai cũng như vậy vì chẳng từ khi còn trong thức A Lại Da, làm hạt giống căn bản của muôn pháp. Hãy quán chín thứ pháp như vậy. Được công đức gì, thành tựu trí nào? Kệ nói:

Quán tướng và thọ dụng,

*Quán việc ở ba đời, Trong các pháp hữu
vi, Được tự tại, vô cấu.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Quán pháp hữu vi có ba thứ:

1. Quán pháp Hữu vi để quán thức thấy tướng.
2. Quán thọ dụng để quán khí thể gian, ở đâu, thân tướng nào, thọ dụng những gì.
3. Quán các hành của Hữu vi, do pháp nào, do điều gì mà ba đời chuyển biến khác nhau. Cứ quán hết thấy các pháp như thế, thì đối với các pháp thế gian, dù ở trong đó vẫn được tự tại. Kệ nói: Ở trong pháp hữu vi, đạt được tự tại vô cấu.

Kinh nói: Phật thuyết xong kinh này, Trưởng lão Tu-bồ-đề và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các đại Bồ-tát, hết thấy chúng, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà nơi thế gian v.v... nghe Phật nói, đều vui mừng, tin nhận, vâng làm.

*Pháp tổng trì hiếm có của Phật, Cứ nghĩa sâu xa
chẳng thể lường, Nghe Tôn giả nói, rồi nói rộng,
Đem phước này ban khắp quần sinh.*

□